



BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Kế toán, Kiểm toán, Thuế, Tài chính

Tháng 07/2026

MỤC LỤC

Trang

Nghị định 252/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế 2025.	02-03
Nghị định 253/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân.	04
Nghị định 254/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.	05
Thông tư số 87/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 253/2026/NĐ-CP.	06
Nghị định 245/2026/NĐ-CP ngày 27/06/2026 quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2026.	07
Công văn số 3838/CT-CS ngày 10/06/2026 hướng dẫn về việc bù trừ lỗ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.	08
Công văn số 3896/CT-CS ngày 11/06/2026 về chính sách thuế TNDN theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.	08
Công văn số 4063/CT-CS ngày 18/06/2026 hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phần của cá nhân.	09
Công văn số 4195/CT-CS ngày 23/06/2026 về chính sách thuế GTGT.	09
Dự thảo Thông tư ngày 04/06/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 05 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán.	10
Nghị định 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.	12
Quyết định số 1157/QĐ-TTg ngày 26/06/2026 về việc ban hành Khung chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới.	14
Thông tư 74/2026/TT-BQP ngày 16/06/2026 hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm, sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.	15-16

CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

Ngày 30/06/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế 2025, theo đó:

1. Cơ quan quản lý thuế công khai thông tin về người nộp thuế thuộc các trường hợp:

- Người nộp thuế thực hiện các hành vi quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Quản lý thuế 2025 cụ thể như sau:
 - Người nộp thuế thực hiện các hành vi trốn thuế, khoản thu khác, chây ỳ không nộp tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt đúng thời hạn;
 - Quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế và các khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt hoặc hết thời hạn chấp hành các quyết định hành chính về quản lý thuế mà người nộp thuế hoặc người bảo lãnh không tự nguyện chấp hành;
 - Người nộp thuế thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về thuế làm ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ thuế của tổ chức, cá nhân khác;
- Người nộp thuế không thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật: Từ chối không cung cấp thông tin tài liệu cho cơ quan quản lý thuế; không chấp hành quyết định kiểm tra và các yêu cầu khác của cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật; không thực hiện yêu cầu giải trình của cơ quan thuế về rủi ro hóa đơn theo cảnh báo từ hệ thống ứng dụng hóa đơn điện tử của cơ quan thuế; chống, ngăn cản công chức thuế, công chức hải quan thi hành công vụ; cá nhân, tổ chức không chấp hành các quyết định hành chính về quản lý thuế mà có hành vi phát tán tài sản;
- Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; người nộp thuế ngừng hoạt động, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế; người nộp thuế tạm ngừng kinh doanh;
- Các thông tin khác được công khai theo quy định của pháp luật.

CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

2. Về nội dung thông tin công khai gồm: Mã số thuế, tên người nộp thuế, địa chỉ, lý do công khai. Tùy theo từng trường hợp cụ thể cơ quan quản lý thuế có thể công khai chi tiết thêm một số thông tin có liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ thuế hoặc trực tiếp đến người nộp thuế để phục vụ công tác quản lý thuế theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, căn cứ dữ liệu quản lý thuế và thông tin do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp, cơ quan quản lý thuế được công khai thông tin về chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên hợp danh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh bao gồm: họ và tên và 04 ký tự cuối của số định danh cá nhân (số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) và che, mã hóa các ký tự còn lại;

Nghị định 252/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.



CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

Ngày 30/06/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 253/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân, theo đó:

Thu nhập từ tiền lương, tiền công xác định là thu nhập chịu thuế TNCN bao gồm tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền mà cá nhân nhận được từ tổ chức, cá nhân, người sử dụng lao động dưới mọi hình thức, trong đó có:

- Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do người sử dụng lao động chi cho người lao động trên 1,2 triệu đồng/người/tháng. Trường hợp người sử dụng lao động tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động dưới các hình thức như trực tiếp nấu ăn, mua suất ăn, cấp phiếu ăn thì không tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân;
- Tiền tham gia đề tài, dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao;
- Tiền nhận được từ tham gia hội đồng quản trị, ban kiểm soát, hội đồng quản lý, các hiệp hội, hội nghề nghiệp, các hội được thành lập theo quy định của pháp luật và các tổ chức khác;
- Tiền thù lao nhận được từ cung cấp dịch vụ của cá nhân không đăng ký kinh doanh, không đăng ký thuế cho hoạt động kinh doanh, kể cả có hay không có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề;
- Phí hội viên và các khoản chi phí dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân để chăm sóc sức khỏe, vui chơi, thể thao, giải trí, thẩm mỹ. Trường hợp các dịch vụ này được sử dụng chung, không ghi tên cá nhân hoặc nhóm cá nhân sử dụng tại phiếu hoặc thẻ hội viên thì không tính vào thu nhập chịu thuế;
- Phần khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục phục vụ công việc của cá nhân cao hơn mức quy định;
- Khoản tiền do người sử dụng lao động đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động;

Nghị định 253/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.



CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

Ngày 30/06/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 254/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử, theo đó:

Thời điểm lập hóa đơn điện tử được quy định tại Điều 9 Nghị định 254/2026/NĐ-CP, trong một số trường hợp như sau:

- Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán, chuyển nhượng tài sản công và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- Đối với xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu), thời điểm lập hóa đơn thương mại điện tử, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử do người bán tự xác định nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan theo quy định pháp luật về hải quan.
- Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ (bao gồm cả cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc theo quy định Bộ luật Dân sự để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ).
- Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.

Nghị định 254/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/7/2026. Kể từ ngày Nghị định 254/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, các Nghị định sau đây hết hiệu lực thi hành:

- Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ;
- Điều 1 Nghị định 41/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020 và Nghị định 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ;
- Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020.



CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

Ngày 30/06/2026, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 87/2026/TT-BTC hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 253/2026/NĐ-CP, theo đó:

- Thông tư quy định người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ gia cảnh khi có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 03 triệu đồng. Người nộp thuế có trách nhiệm tự xác định, kê khai chính xác người phụ thuộc và lưu giữ đầy đủ hồ sơ chứng minh theo quy định; trường hợp kê khai không đúng sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Thông tư bổ sung và hướng dẫn cụ thể hồ sơ chứng minh đối với từng nhóm người phụ thuộc, bao gồm: con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con từ đủ 18 tuổi bị khuyết tật hoặc mất khả năng lao động, con đang theo học tại các cơ sở giáo dục, cùng nhiều trường hợp người phụ thuộc khác. Hồ sơ chủ yếu gồm các giấy tờ chứng minh quan hệ nhân thân và các tài liệu xác nhận tình trạng học tập, tình trạng sức khỏe hoặc điều kiện phụ thuộc theo từng trường hợp cụ thể. Đối với người phụ thuộc là người không có khả năng lao động, cần có thêm giấy tờ chứng minh tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.
- Thông tư cũng hướng dẫn việc thực hiện thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán phái sinh theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 253/2026/NĐ-CP. Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng chứng khoán phái sinh được tính bằng giá chuyển nhượng nhân với thuế suất 0,1% cho mỗi lần chuyển nhượng. Giá chuyển nhượng được xác định dựa trên giá thanh toán của hợp đồng tương lai tại thời điểm xác định thu nhập tính thuế.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2026. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 111/2013/TT-BTC và bãi bỏ một số quy định trong các thông tư khác liên quan đến thuế thu nhập cá nhân.



CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

Ngày 27/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 245/2026/NĐ-CP quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2026, theo đó:

1. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng (bao gồm cả số thuế giá trị gia tăng phải phân bổ, số thuế phải nộp theo từng lần phát sinh) tối đa là 05 tháng.
2. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tối đa là 05 tháng, Cụ thể như sau:
 - Kỳ tính thuế tháng 5 năm 2026 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2026;
 - Kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2026 chậm nhất là ngày 21 tháng 12 năm 2026;
 - Kỳ tính thuế quý II năm 2026 chậm nhất là ngày 02 tháng 11 năm 2026;
 - Kỳ tính thuế quý III năm 2026 chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2026.
 - Lưu ý: không áp dụng đối với số thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu.
3. Thời gian gia hạn đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý II năm 2026 là 03 tháng; thời gian gia hạn đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý III năm 2026 là 02 tháng, cụ thể như sau:
 - Số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý II năm 2026 chậm nhất ngày 02 tháng 11 năm 2026;
 - Số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý III năm 2026 chậm nhất ngày 30 tháng 12 năm 2026.
4. Thời gian gia hạn đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2026 là 05 tháng, cụ thể như sau: Đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2026 (là số tiền thuê đất phải nộp kỳ thứ nhất năm 2026) của người nộp thuế đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm: thời hạn nộp tiền thuê đất được gia hạn chậm nhất là ngày 02 tháng 11 năm 2026;

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 27/6/2026 đến hết ngày 30/12/2026.



CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 10/6/2026, Cục Thuế ban hành Công văn số 3838/CT-CS hướng dẫn về việc bù trừ lỗ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, theo đó:

- Doanh nghiệp có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cùng kỳ tính thuế được xác định thu nhập chịu thuế trên cơ sở tổng thu nhập của tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trường hợp một hoặc một số hoạt động bị lỗ, doanh nghiệp được tự lựa chọn bù trừ số lỗ với thu nhập chịu thuế của các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác có thu nhập, trước khi xác định số thuế TNDN phải nộp.
- Đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, Công văn làm rõ quy định mới cho phép thu nhập từ các hoạt động này được bù trừ với khoản lỗ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, trường hợp hoạt động chuyển nhượng bất động sản hoặc chuyển nhượng dự án bị lỗ thì khoản lỗ này không được bù trừ với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN. Sau khi thực hiện bù trừ, phần thu nhập còn lại sẽ áp dụng mức thuế suất tương ứng theo quy định.



Ngày 11/06/2026 Cục Thuế ban hành Công văn số 3896/CT-CS về chính sách thuế TNDN theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2022/NĐ-CP, đồng thời không thuộc các trường hợp không áp dụng ưu đãi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định. Việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp không áp dụng đối với các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.



CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 18/6/2026, Cục Thuế ban hành Công văn số 4063/CT-CS hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phần của cá nhân, theo đó:

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu của công ty cổ phần theo quy định của Luật Chứng khoán năm 2019 và Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì khoản thu nhập phát sinh được xác định là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Ngược lại, đối với các trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp hoặc vốn dưới các hình thức khác không phải là chuyển nhượng chứng khoán, khoản thu nhập phát sinh được xác định là thu nhập từ chuyển nhượng vốn và áp dụng chính sách thuế tương ứng theo quy định của pháp luật về thuế TNCN.



Ngày 23/6/2026, Cục Thuế ban hành Công văn số 4195/CT-CS về chính sách thuế GTGT, theo đó:

- Trường hợp dự án đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh thuế GTGT đầu ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh chính nhưng phải chấm dứt hoạt động, thì cơ sở kinh doanh phải nộp lại toàn bộ số thuế GTGT đã được hoàn của dự án vào ngân sách nhà nước. Quy định này được thực hiện theo khoản 1 Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư.
- Đối với các trường hợp thuộc diện phải nộp tiền chậm nộp, việc xác định và xử lý sẽ được thực hiện theo khoản 1 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Đồng thời, việc thu hồi khoản thuế GTGT đã hoàn phải tuân thủ hướng dẫn tại Điều 40 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.



QUẢN LÝ CÔNG TY

Ngày 04/06/2026, Bộ Tài chính công bố dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025 của Bộ Tài chính quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán, theo đó:

1. Dự thảo bổ sung quy định cho phép hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng được nộp thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, thông tin trên tài khoản định danh điện tử và căn cước điện tử được công nhận có giá trị pháp lý tương đương giấy tờ truyền thống khi thực hiện thủ tục hành chính.
2. Dự thảo quy định thời điểm xác định doanh nghiệp không còn đủ điều kiện là công ty đại chúng:
 - Đối với điều kiện về cơ cấu cổ đông: Ngày không đáp ứng điều kiện được xác định là ngày chốt danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập; hoặc ngày doanh nghiệp tự lập danh sách cổ đông (đối với công ty chưa đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam).
 - Đối với điều kiện về vốn: Ngày không đáp ứng điều kiện được xác định là: Ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo tài chính năm; hoặc ngày tổ chức kiểm toán ký xác nhận vốn chủ sở hữu.
3. Dự thảo hướng dẫn cụ thể việc xác định vốn chủ sở hữu theo chỉ tiêu mã số 400 trên Báo cáo tình hình tài chính kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Trường hợp công ty đăng ký công ty đại chúng, công ty đại chúng là công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu được xác định theo Báo cáo tình hình tài chính trong Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất.
4. Dự thảo bổ sung quy trình giám sát và xử lý đối với doanh nghiệp không còn đáp ứng điều kiện công ty đại chúng. Theo đó, trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tình trạng không đáp ứng điều kiện, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin cho thị trường. Nếu sau 01 năm vẫn chưa khắc phục được, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng. Ngược lại, nếu trong thời hạn này doanh nghiệp khôi phục được các điều kiện theo quy định, công ty phải báo cáo để tiếp tục duy trì tư cách công ty đại chúng.

QUẢN LÝ CÔNG TY

5. Dự thảo làm rõ các trường hợp hủy tư cách công ty đại chúng như: không còn đáp ứng điều kiện về vốn hoặc cơ cấu cổ đông; chuyển đổi từ công ty cổ phần sang công ty trách nhiệm hữu hạn; chia, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đặc biệt, công ty đại chúng có thể bị hủy tư cách nếu không công bố báo cáo tài chính năm đã kiểm toán hoặc không công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên trong hai năm liên tiếp.
6. Dự thảo cũng sửa đổi và bổ sung nhiều biểu mẫu phục vụ quản lý, gồm: mẫu báo cáo vốn điều lệ đã góp, mẫu báo cáo doanh nghiệp không còn đáp ứng điều kiện công ty đại chúng, mẫu báo cáo tiếp tục đáp ứng điều kiện công ty đại chúng và mẫu danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.



QUẢN LÝ CÔNG TY

Ngày 05/06/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, theo đó:

1. Kỳ hạn trái phiếu: Do doanh nghiệp phát hành quyết định đối với từng đợt chào bán căn cứ vào nhu cầu sử dụng vốn của doanh nghiệp.
2. Giá trị phát hành: Do doanh nghiệp phát hành quyết định đối với từng đợt chào bán căn cứ vào mục đích, nhu cầu sử dụng vốn của doanh nghiệp, tuân thủ quy định của Nghị định này và pháp luật liên quan. Đối với mục đích đầu tư dự án, giá trị phát hành phải căn cứ tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đối với mục đích cơ cấu nợ, giá trị phát hành căn cứ trên giá trị khoản nợ được cơ cấu.
3. Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu:
 - Đối với trái phiếu chào bán tại thị trường trong nước, đồng tiền phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu là đồng Việt Nam;
 - Đối với trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế, đồng tiền phát hành, thanh toán lãi, gốc trái phiếu là ngoại tệ theo quy định tại thị trường phát hành và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
4. Mệnh giá trái phiếu:
 - Trái phiếu chào bán tại thị trường trong nước, mệnh giá là một trăm triệu (100.000.000) đồng Việt Nam hoặc bội số của một trăm triệu (100.000.000) đồng Việt Nam;
 - Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế, mệnh giá thực hiện theo quy định tại thị trường phát hành.
5. Hình thức trái phiếu:
 - Trái phiếu được chào bán dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử;
 - Doanh nghiệp phát hành quyết định cụ thể hình thức trái phiếu đối với mỗi đợt chào bán theo quy định tại thị trường phát hành.

QUẢN LÝ CÔNG TY

6. Lãi suất danh nghĩa trái phiếu:

- Lãi suất danh nghĩa trái phiếu có thể xác định theo một trong các phương thức: lãi suất cố định cho cả kỳ hạn trái phiếu; lãi suất thả nổi; hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi;
- Trường hợp lãi suất danh nghĩa là lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi, doanh nghiệp phát hành phải nêu cụ thể cơ sở tham chiếu để xác định lãi suất danh nghĩa tại phương án phát hành và công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu;
- Doanh nghiệp phát hành quyết định lãi suất danh nghĩa cho từng đợt chào bán phù hợp với tình hình tài chính và khả năng thanh toán nợ. Lãi suất trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành tại thị trường trong nước phải phù hợp với quy định pháp luật về lãi suất của các tổ chức tín dụng.

7. Loại hình trái phiếu do doanh nghiệp phát hành quyết định theo quy định của pháp luật.

8. Phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu do doanh nghiệp phát hành quyết định căn cứ vào nhu cầu sử dụng vốn và thông lệ thị trường phát hành để công bố cho nhà đầu tư trước khi chào bán trái phiếu.

Nghị định 200/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 05/06/2026.



QUẢN LÝ CÔNG TY

Ngày 26/6/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1157/QĐ-TTg về việc ban hành Khung chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới, theo đó:

- Đây là khung định hướng chung nhằm xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam có đạo đức, trách nhiệm, năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; đồng thời góp phần hình thành môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh, bền vững, gắn với việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Khung chuẩn mực được áp dụng đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, doanh nhân, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và cơ quan nhà nước có liên quan
- Theo Quyết định, khung chuẩn mực được xây dựng trên 06 giá trị cốt lõi, gồm Nhân văn, Liêm chính, Minh bạch, Trách nhiệm, Sáng tạo và Hội nhập. Trong đó, doanh nghiệp được định hướng lấy con người làm trung tâm, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và khách hàng; tuân thủ pháp luật, cạnh tranh lành mạnh và phòng, chống tham nhũng; tăng cường minh bạch trong quản trị, công bố thông tin và quan hệ với đối tác; thực hiện trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và môi trường; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số; đồng thời chủ động tiếp thu các chuẩn mực quản trị tiên tiến trên thế giới nhưng vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp Việt Nam.
- Đáng chú ý, Khung chuẩn mực khuyến khích doanh nghiệp từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc tế trong quản trị và phát triển bền vững như ESG, ISO, OECD, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, bảo vệ dữ liệu, trách nhiệm xã hội, an toàn lao động và quản trị doanh nghiệp hiện đại. Bên cạnh đó, doanh nghiệp được khuyến khích xây dựng bộ quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển văn hóa doanh nghiệp, tăng cường nghiên cứu và phát triển (R&D), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có trách nhiệm và quảng bá thương hiệu Việt Nam trên thị trường quốc tế.
- Quyết định cũng đặt ra các mục tiêu cụ thể trong giai đoạn triển khai. Đến năm 2027, phần đầu có ít nhất 60/200 doanh nghiệp thí điểm ban hành bộ quy tắc ứng xử hoặc bộ quy tắc đạo đức doanh nghiệp trên cơ sở Khung chuẩn mực và đào tạo nhận thức cho khoảng 10.000 doanh nhân, doanh nghiệp. Đến năm 2030, mục tiêu có ít nhất 1.000 doanh nghiệp áp dụng Khung chuẩn mực, từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn ESG quốc tế và quảng bá thành công tối thiểu 20 doanh nghiệp Việt Nam tại các diễn đàn, hội nghị quốc tế uy tín.



TIỀN LƯƠNG

Ngày 16/6/2026, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 74/2026/TT-BQP hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm, sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, theo đó:

Cách tính mức lương, phụ cấp và trợ cấp đối với các đối tượng hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm, sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng như sau:

1. Mức lương cơ sở: 2.530.000 đồng/tháng.
2. Cách tính mức lương, phụ cấp quân hàm và phụ cấp, trợ cấp của các đối tượng được quy định tại Điều 2 Thông tư 74, như sau:
 - Mức lương cơ bản: Mức lương cơ bản thực hiện từ ngày 01/7/2026 = Mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng x Hệ số lương hiện hưởng (bao gồm hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)).
 - Mức phụ cấp quân hàm hạ sĩ quan, binh sĩ và học viên cơ yếu: Mức phụ cấp quân hàm thực hiện từ ngày 01/7/2026 = Mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng x Hệ số phụ cấp quân hàm hiện hưởng.
 - Mức phụ cấp tính theo hệ số: Mức phụ cấp thực hiện từ ngày 01/7/2026 = Mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng x Hệ số phụ cấp được hưởng theo quy định. Riêng đối với phụ cấp khu vực của hạ sĩ quan, binh sĩ và học viên cơ yếu: Mức phụ cấp khu vực thực hiện từ ngày 01/7/2026 = Mức phụ cấp quân hàm binh nhì (tính theo mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng) x Hệ số phụ cấp được hưởng theo quy định.
 - Mức phụ cấp tính theo tỷ lệ %: Đối với người hưởng lương, Mức phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện từ ngày 01/7/2026 = Mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh x Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên vượt khung được hưởng theo quy định.
 - Các mức phụ cấp tính theo tỷ lệ % khác: Mức phụ cấp thực hiện từ ngày 01/7/2026 = (Mức lương cơ bản thực hiện từ ngày 01/7/2026 + Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo thực hiện từ ngày 01/7/2026 + Mức phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện từ ngày 01/7/2026) x Tỷ lệ % phụ cấp được hưởng theo quy định.

TIỀN LƯƠNG

- Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ và học viên cơ yếu: Mức phụ cấp thực hiện từ ngày 01/7/2026 = Mức phụ cấp quân hàm hiện hưởng, cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) tính theo mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng x Tỷ lệ % phụ cấp được hưởng theo quy định.
 - Mức trợ cấp tính theo mức lương cơ sở: Mức trợ cấp thực hiện từ ngày 01/7/2026 = Mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng x Số tháng được hưởng trợ cấp theo quy định.
3. Các mức lương, phụ cấp, trợ cấp của sĩ quan, người hưởng lương cấp hàm cơ yếu, quân nhân chuyên nghiệp, người hưởng lương chuyên môn kỹ thuật cơ yếu, công nhân quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ và học viên cơ yếu được quy định tại các Bảng của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 74.
 4. Các khoản phụ cấp, trợ cấp quy định bằng mức tiền cụ thể, giữ nguyên theo quy định hiện hành.



LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI



anvietcpa.com



facebook.com/anvietcpa/



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Đỗ Dương Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0939.333.119

Email: tung.do@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909.866.888

Email: giang.vu@anvietcpa.com

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: 0246.2782.904

Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC ngõ 78 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Tel: 0243.7958.705

Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06 - ô số 13 lô OTM-1, Khu đô thị Vinhomes Imperia, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 02253.842.430

Email: anviet.hp@anvietcpa.com